

THÔNG BÁO

V/v Sinh viên đăng ký thực tập Doanh nghiệp, Tốt nghiệp của sinh viên năm học 2024-2025 trên trang online.tdc.edu.vn

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo của Khoa cơ khí ô tô năm học 2024 – 2025;

Căn cứ vào quyết định số 86/QĐ-CNTĐ-QLĐT ngày 15 tháng 04 năm 2024 về tiến độ năm học 2024-2025;

Căn cứ thông báo số 32/TB-CNTĐ-KOT ngày 14/04/2025 về việc thực tập Doanh nghiệp, Tốt nghiệp của sinh viên năm học 2024-2025.

Căn cứ vào thông tin, danh sách sinh viên đăng ký qua form mở vào ngày 19/05/2025 đến 25/05/2025.

Nay Khoa Cơ khí Ô tô thông báo và hướng dẫn sinh viên đăng ký thực tập Doanh nghiệp, Tốt nghiệp của sinh viên năm học 2024-2025 trên trang online.tdc.edu.vn cụ thể như sau:

I. THỜI GIAN ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

STT	TRÌNH ĐỘ	THỜI GIAN ĐĂNG KÝ		GHI CHÚ
		BẮT ĐẦU	KẾT THÚC	
1	Cao đẳng	24/06/2025	27/06/2025	Đăng ký trên trang online.tdc.edu.vn
2	Trung cấp			

*Đối tượng áp dụng:

- Cao đẳng – khóa 2021, 2022, 2023.

- Trung cấp – khóa 2022, 2023, 2024.

***Sinh viên hiện đang bảo lưu kết quả học tập muốn đăng ký học phần vào thời gian trên phải đến văn phòng khoa để làm đơn học lại trong ngày 19,20,21/06/2025**

II. HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ THỰC TẬP DOANH NGHIỆP, TỐT NGHIỆP HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2024-2025

1. Sinh viên xem danh sách lớp học phần (*đính kèm thông báo*) xem kỹ mã lớp học phần, giảng viên hướng dẫn.

2. Sinh viên đăng ký trên trang online.tdc.edu.vn phải đúng với lớp học phần và giảng viên hướng dẫn đã đăng ký

***Lưu ý:**

- Sinh viên phải học đạt các học phần tuyên quyết của học phần thực tập;
- Sinh viên đăng ký học phần phải thanh toán học phí đầy đủ các khoản khí của học kỳ trước (phí nợ) thì mới đăng ký được học phần học kỳ hè.
- Sinh viên Trung cấp nếu đăng ký không được phải báo Cố vấn học tập hoặc liên hệ trực tiếp văn phòng khoa (C202) để được hướng dẫn.

- Nếu sinh viên đăng ký sai, hoặc không có tên trong danh sách đã đăng ký trước đó (đăng ký bằng form), khoa sẽ phối hợp giảng viên hướng dẫn kiểm tra và xóa tên ra khỏi lớp.

- Sinh viên đăng ký vào các lớp học phần nào thì phải tham gia thực tập đúng thời gian quy định của các đợt.

Trên là nội dung thông báo và hướng dẫn sinh viên đăng ký thực tập Doanh nghiệp, Tốt nghiệp của sinh viên năm học 2024-2025 trên trang online.tdc.edu.vn của Khoa Cơ khí Ô tô kính đề nghị các Cố vấn học tập thông báo đến sinh viên lớp được biết và thực hiện./.

TRƯỞNG KHOA

Nơi nhận:

- CVHT, SV;
- Lưu KOT.

(Đã ký)

Cù Huy Hoài

DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC LỚP HỌC PHẦN

(Đính kèm thông báo số: /TB-CNTĐ-KOT ngày.... tháng 06 năm 2025)

I. CAO ĐẲNG

1. CNC11420001 - Thầy Cù Huy Hoài

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT1312	Trần Nguyễn Đức Duy	CD23OT5	
2	23211OT3077	Nguyễn Phú Quý	CD23OT13	
3	23211OT0588	Trần Quang Trung	CD23OT5	
4	23211OT1415	Ngô Đình Hùng	CD23OT5	
5	23211OT1329	Bùi Đức Trình	CD23OT5	
6	23211OT1368	Phan Thanh Thế Nhân	CD23OT5	
7	23211OT1274	Đặng Nguyễn Hoàng Huy	CD23OT5	
8	23211OT1126	Châu Minh Thuận	CD23OT5	
9	23211OT3803	Nguyễn Hồng Phong	CD23OT18	
10	23211OT1196	Nguyễn Hoàng Chí Bảo	CD23OT5	
11	23211OT1304	Huỳnh Tấn Phát	CD23OT05	
12	23211OT2280	Nguyễn Trường Thọ	CD23OT18	
13	23211OT1265	Tạ Tấn Tài	CD23OT5	
14	23211OT2867	Trần Thành Quý	CD23OT18	
15	22211OT1266	Nguyễn Hải Hùng	CD22OT4	
16	23211OT1282	Mai Xuân Trọng	CD23OT5	
17	23211OT0968	Phạm Thanh Tuấn	CD23OT3	
18	23211OT1338	Huỳnh Hoàng Thắng	CD23OT5	
19	23211OT2938	Lê Trương Phi	CD23OT16	
20	23211OT1266	Cao Ngọc Anh	CD23OT5	
21	23211OT1794	Minh Huỳnh Ngọc Sơn	CD23OT7	
22	23211OT1831	Lê Khánh Hưng	CD23OT7	
23	23211OT0929	Nguyễn Phạm Nhật Hào	CD23OT4	
24	23211OT1822	Võ Nguyễn Đăng Huy	CD23OT7	
25	23211OT0500	Ung Thái Lâm	CD23OT1	
26	23211OT4617	Đoàn Ngọc Thành	CD23OT9	
27	23211OT1890	Lại Đức Hoàn	CDOT7	
28	23211OT0495	Nguyễn Anh Tú	CD23OT7	
29	23211OT1307	Võ Lương Trung	CD23OT5	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
30	23211OT3523	Hồ Hoàng Đạt	CD23OT16	
31	23211OT2353	Nguyễn Hoài Quốc	CD23OT11	
32	23211OT2620	Nguyễn Nhật Nam Vô	CD23OT11	
33	23211OT1231	Lê Hồng Trung	CD23OT9	
34	20211OT3878	Nguyễn Văn Hoài Tâm	CD20OT8	
35	23211OT4303	Phạm Văn Thiện	CD23OT21	

2. CNC11420002 - Thầy Ưng Hoàng Trí

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT0819	Ngô Tấn Tài	CD23OT2	
2	23211OT2465	Nguyễn Huy Hào	CD23OT10	
3	23211OT2477	Nguyễn Văn Quynh	CD23OT10	
4	23211OT0646	Nguyễn Văn Đức	CD23OT2	
5	23211OT3031	Cái Thảo Duy	CD23OT13	
6	23211OT1162	Võ Trí Anh Khiêm	CD23OT4	
7	23211OT1127	Lê Gia Huy	CD23OT4	
8	23211OT0624	Đinh Ngưỡng Triết	CD23OT4	
9	23211OT2395	Mai Văn Tấn	CD23OT10	
10	23211OT0673	Nguyễn Hữu Tài	CD23OT02	
11	23311OT0545	Trần Lê Khương	CD23OT2	
12	23211OT0740	Trương Minh Tâm	CD23OT2	
13	23211OT3076	Nguyễn Minh Lâm	CD23OT13	
14	23211OT2965	Bùi Duy Phương	CD23OT13	
15	23211OT3100	Nông Văn Nam	CD23OT14	
16	23211OT2266	Huỳnh Thanh Nhã	CD23OT14	
17	23211OT1167	Nguyễn Minh Hưng	CD23OT4	
18	23211OT0082	Lương Nhĩ Khang	CD23OT1	
19	23211OT2152	Tạ Hưng Ân	CD23OT13	
20	23211OT0101	Đỗ Phạm Ngọc Phong	CD23OT1	
21	23211OT0526	Trương Anh Kiệt	CD23OT1	
22	23211OT4491	Trương Ngọc Phước	CD23OT22	
23	23211OT1808	Lý Trí Thanh	CD23OT13	
24	23211OT3192	Lục Từ Thiên Vũ	CD23OT14	
25	23211OT1468	Phạm Hoàng Phúc	CD23OT4	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
26	23211OT3249	Huỳnh Hoàng Tới	CD23OT14	
27	23211OT3297	Nguyễn Hồng Giang	CD23OT14	
28	23211OT3857	Nguyễn Đức Tài	CD23OT21	
29	23211OT3049	Đỗ Thế Nhân	Cd23OT13	
30	23211OT1885	Đỗ Thành Điện	CD23OT7	
31	23211OT0531	Nguyễn Quốc Anh	CD23OT1	
32	23211OT3124	Trần Trung Huy	CD23OT14	
33	23211OT0839	Võ Hoài Phát	CD23OT14	
34	23211OT1975	Huỳnh Minh Hiếu	Cd23ot8	
35	23211OT2717	Trần Thái Lai	CD23OT14	
36	23211OT3349	Phan Đình Hải Dương	CD23OT15	

3. CNC11420003 - Thầy Phan Quốc Hùng

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT1213	Nguyễn Phú Quý	CD23OT4	
2	23211OT1172	Nguyễn Hoàng Thắng	CD23OT4	
3	22211OT1262	Trần Thành Trung	CD22OT4	
4	23211OT1214	Nguyễn Tấn Lộc	CD23OT4	
5	23211OT2407	Nguyễn Thanh Phúc	CD23OT10	
6	22211OT1159	Lê Minh Tiến	CD22OT4	
7	23211OT1485	Võ Nguyên Chương	CD23OT4	
8	23211OT1149	Nguyễn Thanh Tuấn Tài	CD23OT4	
9	23211OT1574	Huỳnh Thái Hưng	CD23OT6	
10	23211OT2458	Nguyễn Trọng Phát	CD23OT10	
11	23211OT2467	Huỳnh Nhật Hào	CD23OT10	
12	22211OT1318	Lê Văn Khoa	CD22OT4	
13	23211OT2554	Phạm Nguyễn Ân Hưởng	CD23OT10	
14	23211OT1177	Nguyễn Hữu Linh	CD23OT4	
15	23211OT2411	Đào Duy Bình	CD23OT10	
16	23211OT2451	Lê Thanh Quý	CD23OT17	
17	23211OT2450	Lê Thanh Hiền	CD23OT17	
18	22211OT4479	Nguyễn Quốc Việt	CD22OT04	
19	23211OT2555	Nguyễn Minh Khánh	CD23OT10	
20	23211OT1143	Võ Huỳnh Kha	CD23OT10	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
21	23211OT1861	Lê Lưu Đại	CD23OT7	
22	23211OT4089	Nguyễn Hoàng Tú	CD23OT20	
23	23211OT3927	Phạm Nhật Tân	CD23OT20	
24	23211OT0870	Lê Văn Dương	CD23OT20	
25	22211OT0698	Võ Hoàng Đạt	CD22OT17	
26	22211OT1146	Nguyễn Văn Toàn	CD22OT3	
27	23211OT0396	Đặng Từ Mẫn	CD23OT1	
28	23211OT0729	Nguyễn Tấn Thịnh	CD23OT5	
29	23211OT2220	Lê Xuân Dũng	CD23OT9	
30	23211OT1755	Nguyễn Minh Trường	CD23OT7	
31	23211OT2757	Nguyễn Trường Nhật	CD23OT11	
32	23211OT0859	Nguyễn Ngọc Hải	CD23OT3	
33	23211OT3538	Võ Trung Hậu	CD23OT17	
34	23211OT2191	Nguyễn Duy Cường	CD23OT21	
35	23211OT0427	Hồng Ngọc Huy	CD23OT17	

4. CNC11420004 - Thầy Thái Quang Hoàng

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT1963	Đỗ Xuân Hữu	CD23OT18	
2	23211OT1332	Cao Huy Đức	CD23OT5	
3	23211OT4586	Đặng Gia Bảo	CD23OT22	
4	23211OT0547	Lê Võ Nam Khánh	CD23OT1	
5	23211OT0768	Đinh Hưng Yên	CD23OT2	
6	23211OT1331	Lô Tuấn Đạt	CD23OT5	
7	23211OT4035	Phạm Minh Đồng	CD23OT19	
8	23211OT2751	Trần Trịnh Đức Hợp	CD23OT13	
9	23211OT1232	Nguyễn Đình Duy	CD23OT13	
10	23211OT4379	Nguyễn Anh Nhật	CD23OT21	
11	23211OT0880	Nguyễn Khánh Hưng	CD23OT2	
12	23211OT0823	Nguyễn Lê Anh Vũ	CD23OT8	
13	23211OT1463	Dương Văn Thạch	CD23OT4	
14	22211OT0436	Nguyễn Quốc Huy	CD22OT1	
15	23211OT2905	Nguyễn Đức An	CD23OT18	
16	22211OT0509	Lê Nguyễn Hoàng Ân	CD22OT1	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
17	23211OT1072	Cao Tấn Tài	CD23OT4	
18	23211OT1444	Lê Hoàng Nam	CD23OT4	
19	23211OT3490	Trần Văn Đức	CD23OT18	
20	23211OT2749	Võ Văn Trà	CD23OT16	
21	23211OT1157	Trần Đình Diễm	CD23OT4	
22	23211OT4529	Đinh Trọng Tấn	CD23OT22	
23	23211OT4520	Nguyễn Văn Phúc	CD23OT22	
24	23211OT0841	Nguyễn Đăng Hùng	CD23OT22	
25	23211OT4458	Đoàn Triệu Ty	CD23OT22	
26	23211OT1691	Nguyễn Đăng Được	CD23OT6	
27	23211OT4725	Tào Quang Phú	CD23OT22	
28	23211OT1482	Nguyễn Chí Bằng	CD23OT7	
29	23211OT1965	Nguyễn Đức Tài	CD23OT16	
30	23211OT0597	Phan Trương Phước Hậu	CD23OT16	
31	23211OT2196	Lê Thanh Bình	CD23OT9	
32	23211OT0882	Trần Huy Hoàng	CD23OT16	
33	23211OT0418	Đặng Nguyễn Trung Tín	CD23OT16	
34	23211OT0419	Nguyễn Gia Huy	CD23OT16	
35	23211OT0598	Đào Văn Thắng	CD23OT12	
36	22211OT2263	Mã Thiên Huân	CD22OT8	

5. CNC11420005 - Thầy Nguyễn Văn Hoàng Khánh

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT2549	Phạm Văn Hoài Nam	CD23OT10	
2	23211OT0476	Trần Tiến Phát	CD23OT1	
3	23211OT2342	Trần Quốc Tùng	CD23OT10	
4	22211OT0644	Nguyễn Văn Thuận	CD22OT1	
5	22211OT0785	Nguyễn Bá Vũ	CD22OT2	
6	23211OT3003	Bùi Hữu Hiếu	CD23OT13	
7	23211OT1814	Hoàng Văn Chiến	CD23OT7	
8	23211OT1812	Dương Quốc Chung	CD23OT7	
9	23211OT1845	Bùi Ngọc Hoàng	CD23OT7	
10	23211OT0663	Phan Công Hoá	CD23OT7	
11	22211OT0643	Phạm Quang Anh	CD22OT1	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
12	23211OT4338	Nguyễn Ngọc Cường	CD23OT21	
13	23211OT0028	Đỗ Gia Huy	CD23OT1	
14	23211OT2838	Thái Vũ Nhật Huy	CD23OT12	
15	23211OT2860	Đặng Văn Bảo	CD23OT12	
16	23211OT2401	Nguyễn Gia Thái	CD23OT12	
17	23211OT2624	Nguyễn Hữu Thi	CD23OT11	
18	23211OT2843	Nguyễn Văn Anh Nhật	CD23OT12	
19	23211OT3006	Nguyễn Ngọc Quang Trung	CD23OT14	
20	23211OT3008	Bùi Minh Thiện	CD23OT14	
21	23211OT2832	Mạc Quốc Tuấn	CD23OT14	
22	23211OT1118	Phạm Đức Lộc	CD23OT4	
23	23211OT2740	Hoang Minh Hau	CD23OT14	
24	23211OT2045	Trịnh Phan Đan Huy	CD23OT12	
25	22211OT0298	Phạm Thành Long	CD22OT1	
26	23211OT2384	Trần Hoài Linh	CD23OT10	
27	23211OT0522	Trần Lê Minh Mẫn	CD23OT2	
28	23211OT1506	Đặng Hữu Thái	CD23OT6	
29	22211OT0697	Lê Văn Quyển	CD22OT7	
30	23211OT4172	Lê Vũ Bảo	CD23OT20	
31	23211OT2481	Phùng Kim Sang	CD23OT10	
32	23211OT2960	Nguyễn Xuân Thành	CD23OT17	
33	23211OT2863	Phạm Minh Hứa	CD23OT12	
34	22211OT3330	Nông Văn Linh	CD22OT22	
35	23211OT1870	Lê Minh Đức	CD23OT17	
36	23211OT1419	Võ Trường Giang	CD23OT16	

6. CNC11420006 - Thầy Đoàn Minh Tường

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT1908	Trần Khánh Toàn	CD23OT11	
2	23211OT2230	Đào Nguyễn Nhật Đăng	CD23OT9	
3	23211OT2001	Đinh Nhật Trường	CD23OT11	
4	23211OT1758	Nguyễn Kỳ Thịnh	CD23OT12	
5	23211OT4423	Đinh Văn Phong	CD23OT22	
6	23211OT2434	Thái Danh Khải	CD23OT18	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
7	23211OT2087	Nguyễn Việt An	CD23OT22	
8	23211OT2086	Vũ Quang Vinh	CD23OT22	
9	23211OT2150	Trần Quang Thái	CD23OT9	
10	23211OT1997	Đỗ Chí Minh Chiến	CD23OT9	
11	23211OT2343	Lê Ngọc Hiếu	CD23OT9	
12	23211OT2941	Hứa Văn Lực	CD23OT17	
13	23211OT2204	Lê Minh Phong	CD23OT17	
14	23211OT2703	Hoàng Trọng Lương	CD23OT17	
15	23211OT3646	Giang Sơn Trung	CD23OT18	
16	23211OT0609	Phạm Trần Uy	CD23OT15	
17	23211OT3566	Nguyễn Tấn Thuận	CD23OT17	
18	23211OT2153	Đỗ Tấn Hậu	CD23OT17	
19	23211OT3890	Phạm Ngọc Khôi	CD23OT21	
20	23211OT3416	Võ Hoài Ân	CD23OT17	
21	23211OT3099	Hoàng Thành Long	CD23OT3	
22	23211OT1818	Nguyễn Tiến Ngọc Tài	CD23OT7	
23	23211OT1789	Lê Anh Quân	CD23OT11	
24	23211OT2632	Bùi Trọng Tình	CD23OT11	
25	23211OT0767	Bùi Viết Huy	CD23OT15	
26	23211OT2218	Nguyễn Tuấn Anh	CD23OT9	
27	22211OT1278	Trần Văn Tân	CD22OT5	
28	22211OT2097	Đinh Văn Mạnh	CD22OT8	
29	23211OT0340	Nguyễn Phạm Quốc	CD23OT12	
30	23211OT2652	Triệu Văn Long	CD23OT11	
31	23211OT2649	Nguyễn Việt Bằng	CD23OT11	
32	23111OT2279	Tô Nhi Nhô	CD23OT9	
33	23211OT1883	Nguyễn Văn Phụng	CD23OT7	
34	23211OT0759	Lý Xuân Kiệt	CD23OT13	
35	23211OT3603	Lê Quốc Hội	CD23OT16	
36	23211OT0620	Trần Hoàng Phát	CD23OT16	

7. CNC11420007 - Thầy Lê Thành Đạt

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT0527	Phạm Đức Hoan	CD23OT5	
2	23211OT1355	Nguyễn Quang Huy	CD23OT5	
3	23211OT1866	Tôn Hoài Thuận	CD23OT7	
4	23211OT1060	Phạm Trung Hiếu	CD23OT3	
5	23211OT1067	Huỳnh Long Giáo	CD23OT3	
6	23211OT3798	Nguyễn Kim Cang	CD23OT21	
7	23211OT0877	Trương Xuân Hiếu	CD23OT2	
8	23211OT0744	Nguyễn Phan Hoàng Lâm	CD23OT2	
9	23211OT1391	Trần Trung Phúc	CD23OT10	
10	23211OT3548	Nguyễn Hoàng Tá Thiện	CD23OT17	
11	23211OT2466	Đinh Quang Kiệt	CD23OT10	
12	23211OT1407	Đặng Chi Na	CD23OT5	
13	23211OT0971	Lương Văn Mạnh	CD23OT3	
14	23211OT3165	Lê Duy Thịnh	CD23OT22	
15	22211OT1050	Nguyễn Vũ Khanh	CD22OT3	
16	23211OT3767	Thiệt Ngọc Hưng	CD23OT18	
17	23211OT4677	Nguyễn Huỳnh Quang Minh	CD23OT22	
18	23211OT4482	Phạm Thế Duy	CD23OT3	
19	23211OT0750	Nguyễn Tuấn Vũ	CD23OT3	
20	23211OT2318	Trần Minh Hiệu	CD23OT22	
21	23211OT4395	Phạm Vĩ Khang	CD23OT22	
22	23211OT1095	Phan Chính Trực	CD23OT3	
23	23211OT4602	Lê Võ Tấn Lộc	CD23OT22	
24	23211OT2503	Võ Minh Vang	CD23OT10	
25	23211OT1250	Ngô Hồng Phát	CD23OT4	
26	23211OT2504	Nguyễn Quốc Việt	CD23OT10	
27	23211OT2639	Nguyễn Văn Nghiên	CD23OT11	
28	23211OT2138	Nguyễn Thảo	CD23OT9	
29	23211OT4046	Nguyễn Đại	CD23OT19	
30	23211OT1139	Nguyễn Văn Thanh	CD23OT5	
31	23211OT2226	Nguyễn Duy An	CD23OT18	
32	23211OT2826	Đỗ Thế Vũ	CD23OT12	
33	23211OT0970	Hoàng Minh Phước	CD23OT3	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
34	22211OT1429	Nguyễn Văn Hoan	CD22OT7	
35	23211OT2571	Nguyễn Duy Phong	CD23OT14	
36	23211OT0417	Nguyễn Chánh Tín	CD23OT1	

8. CNC11420008 - Thầy Bùi Văn Hoàng

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT1105	Từ Công Hoàn Nhả	CD23OT4	
2	23211OT0926	Phạm Đoàn Song Vũ	CD23OT4	
3	23211OT0773	Thành Quốc Tuấn	CD23OT2	
4	23211OT0701	Bùi Lê Huy	CD23OT10	
5	23211OT0487	Trần Hoàng Nghĩa	CD23OT1	
6	23211OT0484	Lê Huỳnh Đức	CD23OT1	
7	23211OT0485	Lê Triệu Phú Em	CD23OT1	
8	23211OT0225	Lê Thanh Tùng	CD23OT1	
9	23211OT2489	Trần Văn Hiệp	CD23OT10	
10	23211OT2506	Lê Xuân Tài	CD23OT10	
11	23211OT1756	Nguyễn Thanh Phương	CD23OT7	
12	23211OT0407	Hoàng Ngọc Sơn	CD23OT1	
13	23211OT0365	Âu Nguyên Bảo	CD23OT1	
14	23211OT2858	Đỗ Lê Huy	CD23OT12	
15	23211OT0606	Thái Hiền Vinh	CD23OT2	
16	23211OT0435	Văn Công Hoài	CD23OT1	
17	23211OT4525	Nguyễn Hoàng Huy	CD23OT22	
18	23211OT2818	Nguyễn Ngọc Chí Linh	CD23OT12	
19	23211OT4705	Mai Kim Dương	CD23OT22	
20	23211OT2780	Lê Quốc Kiệt	CD23OT12	
21	23211OT1853	Phạm Tiến Hoàng	CD23OT7	
22	23211OT2787	Đắc Đặng Quốc Anh	CD23OT12	
23	23211OT0250	Phạm Quốc Phi Hùng	CD23OT1	
24	23211OT0840	Hồ Dương Đông	CD23OT14	
25	23211OT0093	Vũ Lâm Sơn Hà	CD23OT1	
26	23211OT3214	Nguyễn Thanh Giang	CD23OT14	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
27	23211OT2126	Vũ Duy Quân	CD23OT9	
28	23211OT3305	Ngô Doãn Hoà	CD23OT14	
29	24211OT3149	Nguyễn Sơn Hải	CD23OT14	
30	23211OT0246	Nguyễn Hoàng Hùng	CD23OT1	
31	23211OT1448	Nguyễn Duy Thịnh	CD23OT19	
32	23211OT2464	Ngô Minh Hoàng	CD23OT10	
33	23211OT3573	Trịnh Hoàng Đình	CD23OT17	
34	23211OT4507	Vũ Duy Minh Vũ	CD23OT17	
35	22211OT4158	Huỳnh Quốc Hưng	CD22OT20	
36	23211OT2919	Đinh Thanh Bình	CD23OT15	

9. CNC11420009 - Thầy Phạm Trường Giang

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT0813	Đỗ Quý Phương	CD23OT2	
2	23211OT3537	Lê Bạch Hải Âu	CD23OT17	
3	23211OT0784	Hoàng Minh Thảo	CD23OT02	
4	23211OT0690	Trần Văn Sanh	CD23OT2	
5	23211OT2415	Nguyễn Văn Kha	CD23OT10	
6	23211OT1571	Lê Thanh Hoan	CD23OT13	
7	23211OT1507	Nguyễn Thanh Đức	CD23OT6	
8	23211OT4272	Trần Mạnh Dũng	CD23OT21	
9	23211OT2452	Phan Minh Thắng	CD23OT10	
10	23211OT0502	Nguyễn Trần Tuấn Kiệt	CD23OT2	
11	23211OT0826	Bùi Xuân Thực	CD23OT2	
12	23211OT1476	Trần Ngọc Trí	CD23OT4	
13	23211OT2406	Trần Quốc Tuấn	CD23OT10	
14	23211OT0650	Nguyễn Hoàng Khải	CD23OT2	
15	23211OT0749	Phạm Xuân Hiền	CD23OT2	
16	23211OT2047	Nguyễn Hoàng Anh Tâm	CD23OT8	
17	23211OT0631	Huỳnh Trí Kiệt	CD23OT2	
18	23211OT0561	Bùi Khắc Khánh	CD23OT2	
19	23211OT0343	Nguyễn Đăng Khoa	CD23OT10	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
20	23211OT0761	Ngô Trường Huy	CD23OT2	
21	23211OT3636	Nguyễn Hoàng Phúc	CD23OT16	
22	23211OT1186	Hoàng Văn Hoà	CD23OT4	
23	23211OT1722	Nguyễn Quốc Cường	CD23OT13	
24	23211OT4220	Nguyễn Vũ Khang	CD23OT20	
25	23211OT1458	Lê Anh Vũ	CD23OT4	
26	23211OT3444	Nguyễn Tấn Khiêm	CD23OT15	
27	23211OT1759	Nguyễn Quang Vũ	CD23OT9	
28	23211OT4305	Nguyễn Tuấn Thịnh	CD23OT21	
29	23211OT1741	Nông Quốc Dũng	CD23OT7	
30	22211OT2375	Nguyễn Đức Minh Thuận	CD22OT09	
31	22211OT2377	Lục Hoàng Thành	CD22OT9	
32	23211OT2607	Lê Quốc Khải	CD23OT11	
33	23211OT1747	Lê Nguyên Hưng	CD23OT11	
34	23211OT3226	Nguyễn Ngọc Thành	CD23OT14	
35	23211OT1923	Huỳnh Ngọc Truyền	CD23OT8	
36	23211OT0115	Đặng Gia Vỹ	CD23OT1	

10. CNC11420010 - Thầy Nguyễn Hữu Kha

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT3776	Đặng Văn Ghiên	CD23OT18	
2	23211OT3777	Mai Anh Dân	CD23OT18	
3	23211OT2372	Chế Văn Tiến	CD23OT10	
4	23211OT2817	Mai Văn Long	CD23OT12	
5	23211OT0188	Tăng Văn Nam	CD23OT1	
6	23211OT0440	Nguyễn Tấn Tài	CD23OT1	
7	23211OT3872	Đặng Phương Luân	CD23OT19	
8	23211OT1824	Nguyễn Nhật Hào	CD23OT10	
9	23211OT2718	Huỳnh Công Luận	CD23OT15	
10	23211OT2968	Nguyễn Minh Nghĩa	CD23OT13	
11	23211OT3040	Nguyễn Thành Phương	CD23OT13	
12	23211OT1509	Lê Trọng Tấn	CD23OT6	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
13	23211OT1121	Lê Nguyễn Trường Phúc	CD23OT4	
14	23211OT0959	Ngô Trần Văn Vương	CD23OT3	
15	23211OT3568	Nguyễn Công Lợi	CD23OT20	
16	23211OT1457	Lê Ngọc Khanh	CD23OT13	
17	23211OT3771	Chu Văn Trường	CD23OT18	
18	23211OT4023	Nguyễn Ngọc Viết Hữu	CD23OT19	
19	23211OT3840	Nguyễn Bùi Duy Bảo	CD23OT19	
20	23211OT0445	Nguyễn Đức Quân	CD23OT13	
21	23211OT4569	Nguyễn Thanh Tùng	CD23OT22	
22	23211OT3748	Trần Tuấn Thi	CD23OT19	
23	21211OT3853	Nguyễn Trung Kiên	CD21OT14	
24	21211OT3305	Đinh Phú Hào	CD21OT14	
25	23211OT2816	Phan Nguyễn Gia Huy	CD23OT12	
26	23211OT3096	Lý Hữu Huỳnh	CD23OT17	
27	23211OT3343	Lê Minh Huỳnh	CD23OT15	
28	23211OT4673	Ngô Hoàng Bảo Nam	CD23OT22	
29	23211OT2634	Hoàng Mạnh Cường	CD23OT22	
30	22211OT3165	Miêu Văn Hùng	CD22OT12	
31	23211OT1442	Nguyễn Minh Khương	CD23OT15	
32	20211OT3855	Nguyễn Anh Hiếu	CD20OT2	
33	23211OT1896	Phạm Minh Hiếu	CD23OT7	
34	23211OT1062	Võ Minh Chức	CD23OT3	
35	23211OT1441	Đào Phước Quốc Anh	CD23OT4	

11. CNC114200¹¹ - Thầy Đoàn Xuân Lập

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT3944	Phạm Thanh Phương	CD23OT19	
2	23211OT3778	Lê Công Nhật	CD23OT19	
3	23211OT1471	Huỳnh Quốc Huy	CD23OT4	
4	23211OT3817	Đỗ Quốc Trung	CD23OT19	
5	23211OT2987	Trương Kiệt Tuấn Phong	CD23OT20	
6	23211OT4227	Nguyễn Phan Duy Tựu	CD23OT20	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
7	23211OT3698	Nguyen Anh Tuan	CD23OT18	
8	23211OT4165	Vũ Trần Lâm	CD23OT20	
9	23211OT3854	Huỳnh Nguyễn Tân Thành	CD23OT19	
10	23211OT3656	Lê Dương Huy	CD23OT19	
11	23211OT3917	Nguyễn Tấn Tài	CD23OT20	
12	23211OT1431	Tổng Siêu Lộc	CD23OT5	
13	23211OT2945	Dương Văn Hoàng	CD23OT20	
14	23211OT3972	Nguyễn Đình Trí	CD23OT19	
15	23211OT3604	Võ Chí Vỹ	CD23OT20	
16	23211OT3699	Võ Long	CD23OT17	
17	23211OT3954	Trần Nguyễn Trung Hiếu	CD23OT19	
18	23211OT4085	Trịnh Cao Nhật Phương	CD23OT19	
19	23211OT1728	Nguyễn Quốc Hùng	CD23OT7	
20	23211OT1653	Nguyễn Ngọc Linh	CD23OT20	
21	23211OT1742	Lê Nhật Quang	CD23OT7	
22	23211OT0696	Nguyễn Duy Kiên	CD23OT16	
23	23211OT0695	Đặng Tuấn Đạt	CD23OT19	
24	23211OT2833	Huỳnh Nhật Trí	CD23OT18	
25	23211OT3806	Trần Hoàng Dương	CD23OT19	
26	23211OT3477	Nguyễn Hà Hoài Nam	CD23OT19	
27	23211OT2368	Dương Tuấn Kiệt	CD23OT12	
28	23211OT2737	Nguyễn Quang Vũ	CD23OT20	
29	23211OT3498	Trương Văn Định	CD23OT16	
30	23211OT4024	Trịnh Xuân Quỳnh	CD23OT19	
31	23211OT0815	Nguyễn Nhật Huy	CD23OT4	
32	23211OT2562	La Đặng Phúc Huy	CD23OT16	
33	23211OT3352	Đào Duy Khiêm	CD23OT16	
34	23211OT2427	Phan Ngọc Hiếu	CD23OT10	
35	23211OT2212	Võ Thái Tấn	CD23OT20	
36	23211OT4358	Đinh Quang Tiến Lộc	CD23OT21	

12. CNC114200¹² - Thầy Nguyễn Chí Hiếu

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT1208	Võ Đông Hải	CD23OT4	
2	23211OT1211	Nguyễn Công Thành	CD23OT4	
3	23211OT1086	Lưu Bùi Gia Bảo	CD23OT3	
4	23211OT1079	Nguyễn Hoàng Quân	CD23OT6	
5	23211OT1369	Đỗ Mạnh Quỳnh	CD23OT6	
6	23211OT1708	Bồ Thanh Liêm	CD23OT6	
7	23211OT1661	Hồ Ngọc Bảo Tài	CD23OT6	
8	23211OT1682	Phạm Ngọc Hải	CD23OT6	
9	23211OT1526	Nguyễn Ngọc Quang	CD23OT6	
10	23211OT2890	Nguyễn Minh Hiếu	CD23OT12	
11	23211OT1080	Nguyễn Trường Huy	CD23OT6	
12	23211OT2247	Lê Tuấn Khải	CD23OT11	
13	23211OT2214	Trần Gia Huy	CD23OT11	
14	23211OT0988	Nguyễn Thành Đô	CD23OT6	
15	23211OT1540	Đinh Đức Thiên	CD23OT6	
16	23211OT1663	Nguyễn Thành Đức	CD23OT6	
17	23211OT1660	Nguyễn Công Hậu	CD23OT6	
18	23211OT0777	Lương Văn Tính	CD23OT6	
19	23211OT0618	Nguyễn Đình Minh	CD23OT2	
20	23211OT1659	Nguyễn Đình Kha	CD23OT6	
21	23211OT0498	Nguyễn Thanh Trường	CD23OT1	
22	23211OT1626	Trần Hữu Quyền	CD23OT6	
23	23211OT0386	Hán Văn Dem	CD23OT1	
24	23211OT0462	Nguyễn Thanh Tân	CD23OT1	
25	23211OT2096	Nguyễn Văn Thanh Bình	CD23OT11	
26	23211OT0811	Bùi Đức Hoàng	CD23OT12	
27	22211OT3444	Trần Văn Quynh	CD22OT14	
28	23211OT0662	Võ Nhật Đăng	CD23OT2	
29	23211OT1065	Gịp Nhật Hậu	CD23OT6	
30	23211OT1305	Hoàng Đình Linh	CD23OT6	
31	23211OT0492	Mai Thư Sinh	CD23OT1	
32	23211OT0493	Lê Hoàng Phúc	CD23OT1	
33	23211OT0183	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	CD23OT1	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
34	23211OT0158	Nguyễn Hoàng Ân	CD23OT1	
35	23211OT0236	Chau Rach	CD23OT1	
36	23211OT3443	Nguyễn Đức Hưng	CD23OT16	
37	23211OT1340	Nguyễn Trần Quốc Toàn	CD23OT6	

13. CNC114200**13** - Thầy Nguyễn Hùng Việt

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT2707	Nguyễn Đặng Tấn Tiến	CD23OT11	
2	22211OT1991	Phạm Bá Hiếu	CD22OT10	
3	23211OT3678	Cam Hoàng Thịnh	CD23OT17	
4	23211OT1980	Nguyễn Hoàng Linh	CD23OT8	
5	23211OT0875	Lê Duy Thắng	CD23OT20	
6	23211OT1413	Lê Văn Tấn	CD23OT11	
7	23211OT0595	Phan Hữu Đức	CD23OT18	
8	22211OT1230	Bùi Duy Định	CD22OT4	
9	23211OT0772	Võ Văn Dương	CD23OT17	
10	22211OT2867	Nguyễn Minh Phúc	CD22OT11	
11	22211OT3257	Lê Đăng Khoa	CD22OT14	
12	22211OT0911	Trương Thanh Nhật	CD22OT08	
13	23211OT0951	Nguyễn Đình Phúc Thiện	CD23OT3	
14	22211OT3550	Trần Phước Sơn	CD22OT15	
15	23211OT1964	Nguyễn Xuân Phúc	CD23OT8	
16	23211OT1049	Phạm Ngọc Sơn	CD23OT8	
17	23211OT1916	Trần Nhân Sâm	CD23OT8	
18	23211OT1811	Lê Văn Vinh	CD23OT7	
19	23211OT2854	Đặng Quang Long	CD23OT12	
20	23211OT2141	Trần Thanh Hùng	CD23OT9	
21	23211OT1774	Võ Thanh Phước	CD23OT7	
22	23211OT1969	Huỳnh Văn Thông	CD23OT8	
23	23211OT1990	Nguyễn Hữu Đoàn	CD23OT8	
24	23211OT1981	Quảng Anh Robben	CD23OT8	
25	23211OT1991	Vi Văn Thiện	CD23OT8	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
26	22211OT1983	Nguyễn Tấn Phát	CD22OT20	
27	23211OT1021	Nguyễn Văn Thành Đạt	CD23OT3	
28	23211OT0764	Bùi Nhật Bằng	CD23OT15	
29	23211OT1952	Trần Phụ Chính	CD23OT8	
30	23211OT1957	Phan Trần Quốc Khánh	CD23OT8	
31	23211OT2935	Võ Bá Đoan	CD23OT13	
32	23211OT1553	Phạm Huỳnh Kim Phước	CD23OT9	
33	23211OT0762	Phạm Văn Nghĩa	CD23OT15	
34	23211OT4084	Phạm Tấn Thiện	CD23OT19	
35	23211OT0748	Hà Minh Thắng	CD23OT3	

14. CNC11420014 - Thầy Tiêu Hà Hồng Nhân

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT3826	Ngô Triệu Phú	CD23OT18	
2	23211OT3721	Nguyễn Hoàng Huynh	CD23OT18	
3	23211OT3417	Thạch Nít Cô La	CD23OT18	
4	23211OT0883	Lý Chí Minh	CD23OT15	
5	23211OT3314	Thái Văn Bình	CD23OT15	
6	23211OT3587	Hoàng Công Minh	CD23OT16	
7	23211OT1393	Vũ Nhật Linh	CD23OT5	
8	23211OT2333	Nguyễn Hoàng Chương	CD23OT11	
9	23211OT4164	Nguyễn Anh Vũ	CD23OT20	
10	23211OT0763	Bùi Thanh Trà	CD23OT15	
11	23211OT2849	Nguyễn Công Minh	CD23OT12	
12	23211OT2014	Trần Hán Ngọc Hải	CD23OT8	
13	23211OT1825	Dương Hữu Tâm	CD23OT11	
14	23211OT0392	Nguyễn Huy Nam	CD23OT1	
15	23211OT0207	Nguyễn Anh Ca	CD23OT1	
16	23211OT1877	Mai Hoài Nam	CD23OT11	
17	23211OT2866	Nguyễn Thiện Hậu	CD23OT12	
18	23211OT0590	Ngô Đức Huy	CD23OT2	
19	23211OT3063	Đỗ Tấn Phát	CD23OT17	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
20	23211OT2899	Phạm Hoàng Quốc Ngọc	CD23OT12	
21	23211OT0908	Thổ Hòa	CD23OT9	
22	23211OT1946	Hà Minh Huy	CD23OT16	
23	23211OT0268	Nguyễn Thành Chung	CD23OT1	
24	23211OT1517	Điều Hoàng Duy	CD23OT21	
25	23211OT3508	Nguyễn Ánh Quốc	CD23OT16	
26	23211OT2252	Nguyễn Thành Nam	CD23OT11	
27	23211OT0907	Thổ Hòa	CD23OT9	
28	23211OT3790	Đặng Văn Thiên	CD23OT21	
29	23211OT1188	Chu Minh Khánh	CD23OT5	
30	23211OT1221	Đào Xuân Tâm	CD23OT04	
31	23211OT0765	Nguyễn Thành Phương	CD23OT20	
32	23211OT1193	Nguyễn Đức Hào	CD23OT5	
33	23211OT2548	Lương Hữu Long	CD23OT15	
34	23211OT2061	Bùi Tá Phúc	CD23OT15	
35	23211OT2079	Bùi Trọng Phúc	CD23OT15	
36	22211OT2192	Nguyễn Thanh An	CD22OT8	

15. CNC11420015 - Thầy Ưông Hoàng Trí

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT3193	Nông Ngọc Sang	CD23OT14	
2	23211OT2663	Nguyễn Ngọc Quyên	CD23OT11	
3	23211OT1903	Nguyễn Trần Nhật Huy	CD23OT8	
4	23211OT1775	Phan Thanh Triều	CD23OT8	
5	23211OT3301	Triệu Anh Tú	CD23OT14	
6	23211OT1893	Nguyễn Thanh Trí	CD23OT8	
7	23211OT0626	Lê Anh Đạt	CD23OT2	
8	23211OT0730	Huỳnh Hữu Nghĩa	CD23OT8	
9	23211OT4083	Phan Trung Hậu	CD23OT19	
10	23211OT1892	Nguyễn Thanh Thúc	CD23OT8	
11	23211OT2064	Nguyễn Trung Nghĩa	CD23OT8	
12	23211OT3212	Võ Thành Trung	CD23OT14	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
13	23211OT0692	Nguyễn Minh Nhật	CD23OT2	
14	23211OT1563	Võ Ngọc Mạnh	CD23OT6	
15	23211OT2418	Đỗ Thế Dũng	CD23OT14	
16	23211OT1257	Nguyễn Gia Hân	CD23OT5	
17	23211OT0838	Võ Hồng Quân	CD23OT2	
18	23211OT2420	Nguyễn Văn Thành	CD23OT13	
19	23211OT0503	Bùi Duy Khánh	CD23OT1	
20	22211OT2779	Nguyễn Văn Đức	CD22OT11	
21	22211OT2648	Trần Tuấn Kiệt	CD22OT16	
22	23211OT2829	Phan Thế Lâm Huy	CD23OT18	
23	23211OT0491	Phạm Tấn Thương	CD23OT1	
24	23211OT0817	Trần Thanh Tiền	CD23OT2	
25	23211OT0270	Nguyễn Hữu Hoài Linh	CD23OT1	
26	23211OT1000	Trần Văn Trường	CD23OT3	
27	23211OT3483	Nguyễn Trường Phúc	CD23OT16	
28	23212OT1457	Lê Ngọc Khanh	CDOT23	
29	23211OT3041	Lê Tuấn Kiệt	CD23OT13	
30	23211OT1372	Hồ Văn Tâm	CD23OT5	
31	23211OT0832	Vũ Nhật An	CD23OT22	
32	23211OT1838	Phạm Đức Lê Quân	CD23OT7	
33	23211OT0647	Nguyễn Đức Tuấn	CD23OT2	
34	23211OT1281	Nguyễn Hoàng Thiên Sinh	CD23OT4	
35	23211OT1365	Nguyễn Thành Viên	CD23OT5	
36	23211OT2054	Nguyễn Phan Công Minh	CD23OT22	

16. CNC11420016 - Thầy Đoàn Minh Tường

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT1195	Nguyễn Cao Quốc Kỳ	CD23OT4	
2	23211OT3316	Nguyễn Xuân Chính	CD23OT15	
3	23211OT3318	Lý Xuân Luân	CD23OT15	
4	23211OT2165	Nguyễn Hải Đăng	CD23OT9	
5	23211OT2765	Phạm Thanh An	CD23OT11	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
6	23211OT2767	Trần Thanh Tú	CD23OT11	
7	22211OT3207	Trần Tấn Sang	CD22OT17	
8	23211OT2766	Nguyễn Lâm Chí Thiện	CD23OT11	
9	23211OT2232	Hoàng Đức Việt	CD23OT9	
10	23211OT3043	Lê Công Huy	CD23OT18	
11	22211OT2813	Huỳnh Văn Tuấn	CD22OT16	
12	22211OT0511	Nguyễn Ngọc Đức	CD22OT1	
13	23211OT1316	Nguyễn Thành Luân	CD23OT7	
14	23211OT3885	Đào Đức Dũng	CD23OT3	
15	22211OT3326	Nguyễn Đình Lộc	CD22OT14	
16	22211OT1510	Đoàn Trung Đức	CD22OT6	
17	22211OT0430	Cao Mạnh Hùng	CD22OT13	
18	23211OT2337	Nguyễn Văn Nhật	CD23OT9	
19	23211OT2730	Đặng Quốc Trung	CD23OT17	
20	23211OT3441	Võ Tá Quân	CD23OT15	
21	23211OT2044	Nguyễn Đức Duy	CD23OT8	
22	23211OT3482	Nguyễn Duy Bảo	CD23OT16	
23	23211OT0857	Ngô Nguyễn Nhật Nam	CD23OT2	
24	22211OT2861	Lê Văn Phước	CD22OT16	
25	22211OT2275	Trần Minh Dương	CD22OT16	
26	23211OT3125	Phạm Văn Cường	CD23OT17	
27	22211OT4444	Đào Đức Hùng	CD22OT22	
28	22211OT0101	Trương Quốc Huy	CD22OT18	
29	23211OT3719	Hoàng Minh	CD23OT18	
30	22211OT4598	Đinh Viết Vũ	CD22OT13	
31	21211OT4525	Nguyễn Vũ Minh Khôi	CD21OT17	
32	23211OT0720	Nguyễn Văn Nguyên	CD23OT3	
33	23211OT1242	Lê Trịnh Anh Huy	CD23OT9	
34	22211OT1853	Nguyễn Tấn Di	CD22OT6	
35	22211OT1852	Nguyễn Tấn Diệp	CD22OT06	
36	23211OT2077	Đoàn Gia Hiếu	CD23OT8	

17. CNC114200¹⁷ - Thầy Nguyễn Hữu Kha

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT1511	Trần Phước Tuần	CD23OT6	
2	23211OT3860	Nguyễn Đình Thiện	CD23OT20	
3	23211OT4632	Vũ Anh Vũ	CD23OT16	
4	23211OT2112	Lê Viết Kiên	CD23OT16	
5	23211OT3355	Trương Trần Quyết Thắng	CD23OT15	
6	23211OT3356	Nguyễn Văn Hữu Đạt	CD23OT15	
7	23211OT0025	Trần Thiên Ngọc	CD23OT13	
8	23211OT2943	Trần Quốc Việt	CD23OT13	
9	23211OT1643	Đoàn Thế Hưng	CD23OT6	
10	23211OT1644	Đinh Văn Sáng	CD23OT6	
11	23211OT1985	Tô Đình Huy	CD23OT13	
12	21211OT2375	Đỗ Cao Cường	CD21OT3	
13	20211OT1490	Nguyễn Thành Trọng	CD20OT8	
14	23211OT1061	Phan Viết Văn	CD23OT3	
15	23211OT3519	Phạm Minh Công	CD23OT19	
16	22211OT0865	Phan Huỳnh Quốc Dũng	CD22OT2	
17	23211OT0393	Mai Gia Huy	CD23OT8	
18	22211OT1884	Huỳnh Minh Kiệt	CD22OT7	
19	23211OT2225	Bùi Văn Tuấn	CD23OT9	
20	23211OT1690	Trần Đức Mạnh	CD23OT6	
21	22211OT3076	Nguyễn Văn Ân	CD22OT5	
22	23211OT2205	Nguyễn Minh Trung	CD23OT9	
23	23211OT1489	Đỗ Tấn Lợi	CD23OT4	
24	23211OT1490	Phan Anh Tú	CD23OT6	
25	23211OT1103	Đặng Đức Tài	CD23OT4	
26	23211OT2131	Trần Thiệu Khang	CD23OT9	
27	23211OT1003	Võ Văn Phương	CD23OT13	
28	23211OT3760	Huỳnh Nhật Lâm	CD23OT20	
29	23211OT2462	Nguyễn Hoàng Luân	CD23OT10	
30	23211OT4706	Đỗ Hoài Thân	CD23OT22	
31	23211OT3903	Nguyễn Quốc Bảo	CD23OT22	
32	23211OT3061	Phan Văn Cường	CD23OT13	
33	23211OT4333	Đoàn Nguyễn Thành Nhân	CD23OT21	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
34	22211OT1850	Phạm Quốc Huy	CD22OT6	
35	23211OT3027	Nguyễn Trọng Phong	CD23OT22	

18. CNC11420018 - Thầy Đoàn Xuân Lập

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT3423	Võ Văn Tình	CD23OT19	
2	23211OT4092	Kiều Văn Khôi	CD23OT20	
3	22211OT3572	Võ Văn Hoà	CD22OT21	
4	22211OT0367	Nguyễn Xuân Tân	CD22OT12	
5	23211OT2177	Bùi Tri Khánh	CD23OT12	
6	23211OT2790	Nguyễn Văn Chiến	CD23OT12	
7	23211OT1276	Đỗ Văn Hùng	CD23OT14	
8	23211OT2048	Lê Sơn Tây	CD23OT17	
9	23211OT2725	Đoàn Trần Phong	CD23OT11	
10	23211OT0808	Nguyễn Huỳnh Nghi	CD23OT11	
11	22211OT1070	Nguyễn Trung Hiếu	CD22OT09	
12	22211OT3286	Trần Huy Hoàng	CD22OT14	
13	23211OT1532	Trần Bá Long	CD23OT6	
14	23211OT0523	Lê Thừa Triệu Vỹ	CD23OT2	
15	23211OT0718	Phan Chánh Thiên	CD23OT2	
16	23211OT3194	Phạm Thành Trung	CD23OT17	
17	23211OT2619	Nguyễn Hà Thái Hưng	CD23OT20	
18	23211OT3402	Lâm Trúc Vĩ Khang	CD23OT20	
19	22211OT0998	Nguyễn Trần Khánh Duy	CD22OT6	
20	23211OT3863	Phạm Hữu Minh Hiếu	CD23OT19	
21	22211OT3268	Đặng Mậu Quốc Huy	CD22OT14	
22	23211OT0972	Trần Phương Cảnh	CD23OT3	
23	23211OT2921	Võ Thóc Nam	CD23OT12	
24	23211OT2419	Trần Văn Quyết	CD23OT10	
25	23211OT1816	Cần Thanh Tùng	CD23OT7	
26	23211OT0357	Nguyễn Hoàng Phi Hùng	CD23OT7	
27	22211OT0973	Lâm Tuấn Anh	CD22OT6	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
28	22211OT2341	Trần Việt Đăng	CD22OT12	
29	23211OT2221	Phạm Hữu Vinh	CD23OT19	
30	23211OT2846	Đặng Văn Khanh	CD23OT19	
31	23211OT1932	Phan Ngọc Triều	CD23OT10	
32	23211OT2442	Phạm Đức Thành	CD23OT10	
33	23211OT1888	Lê Văn Hoà	CD23OT7	
34	22211OT3915	Trần Hoàng Liêm	CD22OT17	
35	22211OT3665	Huỳnh Hồ Quốc Huy	CD22OT15	

19. CNC114200¹⁹ - Thầy Tiêu Hà Hồng Nhân

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT0756	Tô Quốc Bảo	CD23OT16	
2	23211OT1842	Đỗ Tấn Huy	CD23OT7	
3	23211OT3248	Nguyễn Anh Tài	CD23OT14	
4	23211OT0684	Lê Vũ Duy	CD23OT7	
5	23211OT1876	Hoàng Bá Tùng	CD23OT13	
6	23211OT0887	Nguyễn Văn Hoaid	CD23OT13	
7	23211OT0467	Phạm Tấn Thọ	CD23OT1	
8	23211OT0402	Vàng A Canh	CD23OT1	
9	21211OT0778	Nguyễn Hữu Phúc	CD21OT12	
10	23211OT3436	Nguyễn Ngọc Anh	CD23OT18	
11	23211OT3750	Nguyễn Anh Thịnh	CD23OT18	
12	23211OT0888	Hoàng Minh Chiến	CD23OT16	
13	23211OT3703	Nguyễn Thành Danh	CD23OT18	
14	23211OT0884	Nguyễn Hồng Sơn	CD23OT13	
15	23211OT0367	Cao Ngọc Đức	CD23OT01	
16	23211OT0112	Phạm Thái Ngọc	CD23OT12	
17	22211OT3662	Phan Văn Tú	CD22OT17	
18	22211OT1186	Hồ Trần Hữu Tín	CD22OT4	
19	22211OT3786	Nguyễn Văn Hạnh	CD22OT17	
20	22211OT3788	Nguyễn Đắc Đạt	CD22OT17	
21	22211OT3907	Hồ Phước Đạt	CD22OT17	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
22	22211OT3664	Đặng Tiến Phát	CD22OT17	
23	23211OT1584	Trần Thanh An	CD23OT6	
24	22211OT1723	Nguyễn Minh Kha	CD22OT17	
25	22211OT3804	Nguyễn Cao Quân	CD22OT17	
26	23211OT3405	Phan Hữu Khánh	CD23OT16	
27	23211OT2719	Lương Bảo Lâm	CD23OT11	
28	23211OT3326	Huỳnh Tấn Đạt	CD23OT15	
29	23211OT2927	Nguyễn Phước Tiến	CD23OT13	
30	23211OT2940	Nguyễn Thanh Bình	CD23OT13	
31	23211OT3596	Nguyễn Đa Đoan	CD23OT16	
32	23211OT0954	Ngô Văn Vương	CD23OT3	
33	23211OT0953	Nguyễn Quang Trường	CD23OT3	
34	23211OT4065	Nguyễn Thái Hoàng	CD23OT22	
35	23211OT0586	Lê Như Đông	CD23OT2	
36	23211OT4034	Nguyễn Chí Lương	CD23OT19	

20. CNC11420020 - Thầy Nguyễn Hùng Việt

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT2932	Trần Hoài Phong	CD23OT13	
2	23211OT1636	Mai Đức Toàn	CD23OT6	
3	23211OT1971	Vũ Tiến Mạnh	CD23OT8	
4	23211OT1045	Nguyễn Thái Sơn	CD23OT3	
5	21211OT1049	Nguyễn Hoàng Ân	CD21OT6	
6	23211OT3057	Dương Văn Tình	CD23OT21	
7	21211OT4897	Nguyễn Anh Tú	CD21OT18	
8	23211OT0627	Đinh Vũ Hào	CD23OT2	
9	22211OT3720	Phạm Phan Đình Thắng	CD22OT18	
10	23211OT2020	Nguyễn Minh Phát	CD23OT8	
11	23211OT0977	Nguyễn Hoàng Gia Ân	CD23OT3	
12	22211OT1909	Trần Ninh Tường	CD22OT19	
13	23211OT3920	Nguyễn Khải Nguyên	CD23OT19	
14	23211OT1516	Điểu Huy	CD23OT21	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
15	23211OT2066	Nguyễn Võ Thư	CD23OT8	
16	22211OT4142	Điền Ca Lép	CD22OT20	
17	23211OT0949	Đặng Chí Bình	CD23OT3	
18	23211OT0946	Thái Tuấn Kiệt	CD23OT3	
19	22211OT2272	Nguyễn Tấn Hào	CD22OT8	
20	23211OT2474	Trần Khánh Hưng	CD23OT18	
21	23211OT1516	Điền Huy	CD23OT21	
22	22211OT0487	Vũ Đức Trường	CD22OT1	
23	22211OT0488	Trần Anh Phương	CD22OT1	
24	23211OT0175	Huỳnh Nhật Hào	CD23OT1	
25	23211OT3898	Nguyễn Minh Quang	CD23OT19	
26	23211OT1168	Lê Văn Minh	CD23OT4	
27	23211OT1166	Võ Văn Hải	CD23OT7	
28	23211OT0983	Sử Chi Thuận	CD23OT3	
29	22211OT1175	Lê Nhựt Lâm	CD22OT17	
30	23211OT1096	Hoàng Hùng	CD23OT3	
31	23211OT1617	Nguyễn Quốc Hải	CD23OT6	
32	22211OT2854	Nguyễn Anh Vũ	CD22OT11	
33	23211OT3028	Nguyễn Quốc Việt	CD23OT17	
34	23211OT1038	Vũ Quang Dũng	CD23OT17	
35	23211OT1059	Trần Minh Trí	CD23OT3	
36	23211OT3475	Nguyễn Đình Phước	CD23OT19	

21. CNC114200²¹ - Thầy Lê Thành Đạt

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23211OT0850	Nguyễn Minh Hưng	CD23OT17	
2	23211OT2219	Phan Tấn Khải	CD23OT22	
3	23211OT1533	Nguyễn Hữu Chí	CD23OT6	
4	23211OT2640	Nguyễn Kế Trực	CD23OT11	
5	23211OT2638	Nguyễn Đăng Bảo	CD23OT11	
6	23211OT2578	Đặng Văn Dũng	CD23OT11	
7	23211OT2325	Trần Nguyễn Ngọc Phát	CD23OT11	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
8	23211OT3365	Đặng Văn Phát	CD23OT15	
9	23211OT1583	Đỗ Thành Tài	CD23OT15	
10	23211OT1623	Nguyễn Nhật Huy	CD23OT7	
11	23211OT1093	Phan Huỳnh Anh Tú	CD23OT3	
12	23211OT2289	Huỳnh Văn Hữu	CD23OT15	
13	23211OT2286	Đồng Văn Tiến	CD23OT15	
14	23211OT2287	Văn Tấn Kiệt	CD23OT15	
15	23211OT3293	Võ Thành Nhân	CD23OT14	
16	23211OT1620	Lê Phước Lộc	CD23OT18	
17	22211OT2590	Phạm Thế Phú	CD22OT10	
18	23211OT0699	Văn Ngọc Thịnh	CD23OT15	
19	23211OT1016	Nguyễn Hoàng Phúc	CD23OT15	
20	23211OT1044	Trần Minh Nhật	CD23OT3	
21	23211OT2101	Nguyễn Trần Phú Khang	CD23OT22	
22	23211OT3339	Võ Văn Chí Vĩ	CD23OT15	
23	23211OT2134	Đoàn Minh Vương	CD23OT9	
24	23211OT2135	Ngô Hoàng Anh Phát	CD23OT14	
25	23211OT2145	Ninh Ngọc Trường Sơn	CD23OT9	
26	23211OT2025	Lê Minh Đạo	CD23OT8	
27	23211OT2597	Ngô Quang Vũ	CD23OT13	
28	23211OT0893	Đoàn Tiến Lợi	CD23OT3	
29	23211OT1582	Bùi Tấn Hoà	CD23OT6	
30	23211OT3263	Phí Văn Mạnh	CD23OT15	
31	23211OT1037	Nguyễn Võ Như Phong	CD23OT7	
32	23211OT0649	Huỳnh Minh Quân	CD23OT2	
33	23211OT1673	Đặng Minh Tâm	CD23OT6	
34	23211OT1414	Đinh Hữu Hoàng Duy	CD23OT5	
35	23211OT0930	Lê Văn Dũng	CD23OT5	

II. TRUNG CẤP

1. CNT41417001 - Thầy Lê Văn Thanh – thực tập doanh nghiệp

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	23511OT0008	Trần Hoàng Minh Ý	CT23OT1	
2	23511OT0157	Lã Nguyễn Cường Mạnh	CT23OT2	
3	23511OT0214	Nguyễn Phạm Hoàng Anh	CT23OT1	
4	24311OT0006	Nguyễn Hữu Sang	CT24OT1	
5	24311OT0129	Nguyễn Minh Duy	CT24OT1	
6	24411OT0117	Triệu Phước Lộc	CT24OT1	
7	24411OT0148	Trịnh Xuân Dương	CT24OT1	
8	24511OT0001	Nguyễn Bùi Đức Tuấn	CT24OT1	
9	24511OT0005	Hoàng Văn Thuận	CT24OT1	
10	24511OT0008	Nét Phú	CT24OT1	
11	24511OT0019	Trương Thế Ngọc	CT24OT1	
12	24511OT0020	Trương Xuân Cầm	CT24OT1	
13	24511OT0021	Nguyễn Quốc Duy	CT24OT1	
14	24511OT0036	Trần Quốc Thống	CT24OT1	
15	24511OT0045	Thiên Anh Thái	CT24OT1	
16	24511OT0046	Nguyễn Đình Quý	CT24OT1	
17	24511OT0053	Dương Trung Hiếu	CT24OT1	
18	24511OT0054	Nguyễn Minh Đức	CT24OT1	
19	24511OT0057	Nguyễn Quốc Huy	CT24OT1	
20	24511OT0064	Đặng Vinh Tuấn Kiệt	CT24OT1	
21	24511OT0065	Hồ Vĩnh Phát	CT24OT1	
22	24511OT0072	A Xê	CT24OT1	
23	24511OT0080	Lê Mạnh Luân	CT24OT1	
24	24511OT0089	Nguyễn Minh Trung	CT24OT1	
25	24511OT0116	Điểu Anh	CT24OT1	
26	24511OT0118	Nguyễn Hoàng Dương	CT24OT1	
27	24511OT0120	Nguyễn Hoàng Long	CT24OT1	
28	24511OT0124	Nguyễn Duy Khang	CT24OT1	
29	24511OT0126	Điểu Đa Ni Ên	CT24OT1	
30	24511OT0127	Tô Hiệp Quốc Khang	CT24OT1	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
31	24511OT0128	Cao Khánh Đăng	CT24OT1	
32	24511OT0130	Lê Văn Hoàng Nhật	CT24OT1	
33	24511OT0132	Nguyễn Phạm Bảo Huy	CT24OT1	
34	24511OT0134	Nguyễn Văn Hải	CT24OT1	
35	24511OT0136	Nguyễn Tấn Tài	CT24OT1	
36	24511OT0142	Huỳnh Chung Vĩnh Khang	CT24OT1	
37	24511OT0144	Nguyễn Hoàng Vũ	CT24OT1	
38	24511OT0151	Nguyễn Phú Trọng	CT24OT1	
39	24511OT0152	Nguyễn Thành Trí	CT24OT1	
40	24511OT0162	Nguyễn Đoàn Trung Quân	CT24OT1	
41	24511OT0165	Nguyễn Quốc Tú	CT24OT1	
42	24511OT0176	Phạm Hoàng Anh	CT24OT1	
43	24511OT0185	Thạch Thái Văn	CT24OT1	
44	24511OT0196	Lưu Xuân Bắc	CT24OT1	

1. TNT41405001 - Thầy Quảng Minh Đăng – thực tập tốt nghiệp

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	19511OT0062	Trương Thành Danh	CT19OT2	
2	23411OT0136	Phan Chí Cường	CT23OT4	
3	23511OT 0157	Lã Nguyễn Cường Mạnh	CT23OT2	
4	23511OT0002	Mai Thành Phi	CT23OT2	
5	23511OT0005	Lê Văn Cao Nguyên	CT23OT1	
6	23511OT0014	Nguyễn Thế Lợi	CT23OT1	
7	23511OT0015	Phạm Ngọc Tiên	CT23OT2	
8	23511OT0021	Nguyễn Minh Triết	CT23OT1	
9	23511OT0028	Phạm Quách Tường	CT23OT2	
10	23511OT0034	Võ Văn Hải	CT23OT1	
11	23511OT0035	Tạ Thanh Tùng	CT23OT2	
12	23511OT0036	Nguyễn Thanh Sang	CT23OT1	
13	23511OT0038	Trịnh Phiêu Tuấn	CT23OT1	
14	23511OT0046	Đỗ Huỳnh Thanh Hiếu	CT23OT1	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
15	23511OT0050	Bùi Thành Tài	CT23OT1	
16	23511OT0052	Thái Ngọc Minh Hà	CT23OT1	
17	23511OT0061	Huỳnh Thanh Sang	CT23OT1	
18	23511OT0065	Nguyễn Tuấn Kiệt	CT23OT1	
19	23511OT0066	Nguyễn Hải Minh	CT23OT1	
20	23511OT0070	Đinh Trung Tín	CT23OT1	
21	23511OT0072	Đoàn Nguyễn Thành Tâm	CT23OT1	
22	23511OT0076	Nguyễn Quang Khanh	CT23OT1	
23	23511OT0099	Hoàng Kiên Cường	CT23OT2	
24	23511OT0101	Bùi Hữu Luận	CT23OT2	
25	23511OT0125	Phạm Chung Hiếu	CT23OT1	
26	23511OT0126	Lê Châu Tuấn Đạt	CT23OT1	
27	23511OT0130	Trần Minh Trí	CT23OT2	
28	23511OT0132	Dương Trung Hiếu	CTOT231	
29	23511OT0138	Nguyễn Hồng Dương	CT23OT1	
30	23511OT0139	Nguyễn Hùng Mạnh	CT23OT2	
31	23511OT0142	Phạm Tiến Diễn	CT23OT2	
32	23511OT0144	Nguyễn Hoàng Huy	CT23OT2	
33	23511OT0146	Phạm Ngọc Thành	CT23OT2	
34	23511OT0147	Lương Văn Đăng Khoa	CT23OT2	
35	23511OT0151	Vũ Anh Tuấn	CT23OT2	
36	23511OT0155	Nguyễn Trung Dũng	CT23OT2	
37	23511OT0160	Lê Nguyễn Đình Nam	CT23OT2	
38	23511OT0168	Nguyễn Thành An	CT23OT2	
39	23511OT0170	Huỳnh Gia Điền	CT23OT1	
40	23511OT0176	Thái Quốc Trường	CT23OT2	
41	23511OT0181	Võ Tá Phong	CT23OT2	
42	23511OT0188	Nguyễn Đức Trọng	CT23OT2	
43	23511OT0190	Phan Trần Minh Nhật	CT23OT2	
44	23511OT0193	Nguyễn Huy Hoàng	CT23OT2	
45	23511OT0194	Ngô Minh Đạo	CT23OT2	
46	23511OT0201	Nguyễn Hoàng Duy Thịnh	CT23OT2	
47	23511OT0209	Nguyễn Văn Phong	CT23OT2	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
48	23511OT0213	Huỳnh Anh Thường	CT23OT2	
49	23511OT0215	Dương Quốc Thái	CT23OT1	
50	23511OT0090	Lồ A Giả	CT23OT1	
51	23511OT0010	Nguyễn Thanh Xuân	CT23OT1	
52	23511OT0013	Nguyễn Văn Lợi	CT23OT1	